

Bản án số: 16/2025/HS-PT
Ngày 23-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 205/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Lâm Hoàng K, do có kháng cáo của bị cáo Lâm Hoàng K và của bị hại Trần Tuấn Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 217/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Lâm Hoàng K, sinh năm 2004 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nơi ở hiện tại: khu nhà ở công nhân phòng Ki ốt, Block C, lô C, đường N, tổ B, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2024 đến ngày 02/5/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; vắng mặt.

- **Bị hại có kháng cáo:** Ông Trần Tuấn Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau; tạm trú: phòng 3.15, Block A, nhà ở xã H, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có đơn xin mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có một bị cáo khác nhưng không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T1, Lâm Hoàng K và Ngô Phạm Hoàng Q1 là bạn bè với nhau. Khoảng 21 giờ, ngày 22/4/2024, T1 và K tổ chức uống rượu tại căn hộ S, nhà ở xã H thuộc khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Trong lúc uống rượu, T1 nói cho K biết việc T1 có mâu thuẫn với ông Q là nhân viên giữ xe của khu nhà ở xã hội, nơi T1 ở. T1 nói nếu lát nữa K xuống lấy xe đi về có mâu thuẫn gì với Q thì gọi cho T1.

Khoảng 23 giờ 20 phút, ngày 22/4/2024, K đi xuống nhà giữ xe lấy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 94B1-179.24 đi về thì gặp ông Q. Khi K điều khiển xe đi qua cổng nhà xe thì ông Q hỏi tiền giữ xe, K nói không có tiền thì ông Q cho K đi. Khi đi về được một đoạn, K bức tức vì bị ông Q đòi tiền xe và trước đó K nghe T1 kể về việc T1 cũng có mâu thuẫn với ông Q nên K nảy sinh ý định đánh ông Q. K liền sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo A78 gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho T1 và rủ T1 xuống cùng đánh Q, T1 đồng ý. K tiếp tục gọi điện thoại qua ứng dụng M cho Q1 rủ Q1 đi đánh nhau, Q1 đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe đi đến nhà trọ không tên, cạnh đường D thuộc khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương đón Q1. Trên đường đi, Q1 sử dụng điện thoại di động gọi điện cho M1 (không rõ lai lịch) hỏi M1 đang ở đâu thì M1 nói đang ở phòng trọ của Lê Hoàng Bảo K1, nhà trọ T, cạnh đường N, khu phố F, T, thành phố B, tỉnh Bình Dương. K liền điều khiển xe chở Q1 đến gặp M1, Q1 rủ M1 đi đánh nhau, M1 đồng ý. Sau đó, Q1 tự ý vào phòng của K1 lên lấy một con dao có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ màu nâu vàng rồi cùng K và M1 đi đến nhà giữ xe của khu nhà ở xã H. Trên đường đi, M1 lấy con dao Q1 đang cầm, cầm trên tay.

Khoảng 23 giờ 50 phút, T1 lấy một chiếc kéo bằng kim loại dài 25cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng dài 15cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 10cm cầm đi từ căn hộ S, nhà ở xã hội xuống nhà giữ xe thì gặp K, Q1 và M1 vừa đến. K xuống xe và đi đến chỗ ông Q, đứng nói chuyện với ông Q thì vừa lúc này M1 chạy đến cầm dao quơ chém nhiều cái về phía người ông Q nhưng ông Q bị T2 được. Lúc này, ông Tăng Văn T3 ở gần đó thấy ông Q bị đánh thì chạy đến can ngăn và cùng ông Q dùng ghế nhựa, mũ bảo hiểm đánh trả lại M1 và K rồi bỏ chạy vào phía trong nhà xe. Thấy vậy, T1 đuổi theo ông Q một đoạn khoảng 10 mét thì ông Q bị trượt chân té ngã. T1 chạy đến dùng kéo (cầm trên tay phải) đâm liên tiếp 04 nhát vào người ông Q. Lúc này, ông T3 quay lại lấy mũ bảo hiểm treo trên xe mô tô ở cạnh đó ném về phía T1 nên T1 dừng lại, ông Q đứng dậy tiếp tục bỏ chạy cùng với ông T3. Sau đó, T1 bỏ đi bộ về căn hộ của mình, còn K điều khiển xe mô tô biển số 94B1-179.24 chở Q1 và M1 đi về.

Đến ngày 23/4/2024, ông Trần Tuấn Q đến Công an phường T trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thụ lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định số 249 ngày 02/5/2024 của Trung tâm Giám định Pháp y tỉnh B kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Tuấn Q là 02%. Cơ chế hình thành thương tích: vết thương khuỷu tay trái và vết thương vùng thượng vị lệch phải, sọc bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Theo giấy khai sinh của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 22/8/2008 thì Ngô Phạm Hoàng Q1 sinh năm 2008. Ngày 02/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định trưng cầu giám định số 1289 giám định tuổi của Ngô Phạm Hoàng Q1. Theo Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 2748 ngày 20/5/2024 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: độ tuổi của Ngô Phạm Hoàng Q1 tại thời điểm giám định (tháng 5/2024) là 16 tuổi đến 16 tuổi 6 tháng.

Ngày 20/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt hành chính, phạt Cảnh cáo đối với Ngô Phạm Hoàng Q1 về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 217/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lâm Hoàng K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng K 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị thi hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 23/4/2024 đến ngày 02/5/2024.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử phạt bị cáo Phan Văn T1 01 năm tù tội “Cố ý gây thương tích”, tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 11/9/2024, bị cáo Lâm Hoàng K kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 11/9/2024, bị hại Trần Tấn Q2 kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương cho bị cáo Lâm Hoàng K được hưởng án treo.

Ngày 08/01/2025, bị hại Trần Tấn Q2 rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại trong hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét bị cáo Lâm Hoàng K và bị cáo Phan Văn T1 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc bị hại Trần Tấn Q2 rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu đã rút. Bị cáo Lâm Hoàng K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo và không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định. Bị cáo, bị hại kháng cáo trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.2] Quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm, bị hại Trần Tấn Q2 rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu đã rút.

[1.3] Bị cáo Lâm Hoàng K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung:

Khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 22/4/2024, tại khu nhà ở xã H thuộc khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, do có mâu thuẫn với bị hại Trần Tấn Q2 khi ông Q2 yêu cầu trả tiền giữ xe nên bị cáo Lâm Hoàng K đã rủ Phan Văn T1 và Ngô Phạm Hoàng Q1 cùng đánh ông Q2. Bị cáo Phan Văn Thanh T1 sử dụng chiếc kéo bằng kim loại dài 25cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng dài 15cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 10cm đâm liên tiếp 04 nhát vào người ông Q2, gây thương tích cho ông Q2. Theo Kết luận giám định số 249 ngày 02/5/2024 của Trung tâm Giám định Pháp y tỉnh B kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Tuấn Q là 02%.

Xét, giữa bị cáo K, bị cáo T1 với bị hại Q chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhất khi Q yêu cầu các bị cáo phải trả tiền giữ xe khi gửi xe tại nhà ở xã hội nhưng các bị cáo không trả mà lại có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là chiếc kéo bằng kim loại đâm bị hại gây thương tích với tỷ lệ thương tật 02% là phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất cố ý. Hành vi mà bị cáo Lâm Hoàng K, Phan Văn T1 đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lâm Hoàng K, Phan Văn T1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bị cáo nhận được hành vi dùng kéo bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lâm Hoàng K, Phan Văn T1 về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lâm Hoàng K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Lâm Hoàng K kháng cáo xin được hưởng án treo, xét thấy: mặc dù tỷ lệ thương tích cho bị hại không lớn, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, tuy nhiên bị cáo K phạm tội có tính chất côn đồ, là người rủ rê bị cáo T1 và Ngô Phạm Hoàng Q1 cùng thực hiện hành vi phạm tội nên không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (đã sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 (mười) tháng tù là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo hưởng án treo của bị cáo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 348; Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo đã rút của bị hại Trần Tấn Q2

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Hoàng K.

3. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 217/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Lâm Hoàng K như sau:

Tuyên bố bị cáo Lâm Hoàng K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng K 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 23/4/2024 đến ngày 02/5/2024.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lâm Hoàng K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (2);
- VKSND thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, NTTN 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ